

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyễn

Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; Sinh năm: 1982; ĐKKHKT: Thôn ĐK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn CT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Trung K - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2023 và trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị H:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐS vào ngày 30/11/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Do anh K đi vắng nên mẹ con chị về quê ngoại để sinh sống. Cuối năm 2022 khi anh K trở về thì lên ngoại ở cùng vợ con. Đến tháng 5 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên liên tục xảy ra va chạm, ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên cuối tháng 5 năm 2023 anh K bỏ về bên nội ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con: Chị H và anh K có 03 con chung là Lê Thị Yến N, sinh năm 2001, Lê Thị Yến V, sinh năm 2004 và Lê Trung H1, sinh ngày 16/3/2008. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và tôn trọng ý kiến của H1. Cháu Yến N và cháu Yến V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai ngày 14/8/2023 quan điểm của anh Lê Trung K:

- Về hôn nhân:

Anh K cũng thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không có cùng quan điểm sống nên tình cảm phai nhạt dần. Trong thời gian anh vắng nhà thì cô H đã đem con về quê ngoại ở xã ĐH sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 không quan tâm đến nhau. Nay cô H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con:

Anh K cũng thống nhất như lời trình bày của chị H về số lượng và ngày, tháng, năm sinh của các con. Vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của cháu H1 để quyết định người nuôi con, còn cháu N và cháu V đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản:

Anh K và chị H đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ:

Anh K và chị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Theo bản tự khai ngày 14/8/2023 quan điểm của cháu Lê Trung H1:

Cháu là con thứ 3 của bố K và mẹ H. Hiện nay cháu đang theo học tại trường thể dục thể thao Thanh Hóa. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, xử việc giao con theo nguyện vọng của con, nếu được nuôi con thì nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Nhất trí ly hôn, giao người có trách nhiệm nuôi con trên căn cứ nguyện vọng của con. Về tài sản và công nợ bị đơn không yêu cầu giải quyết.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều

227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Trung K.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Trung H1, sinh ngày 16/3/2008 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Lê Trung K là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn ĐK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh K đến làm việc anh K đã làm bản tự khai nhưng vì lý do công việc nên có đơn xin giải quyết vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử. Yêu cầu xét xử vắng mặt của anh K là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung K và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện ĐS vào ngày 30/11/2004. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có lòng tin đối với nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay, không có trách nhiệm gì với nhau. Tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị H đã hoàn toàn tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi chị H xin ly hôn thì anh K cũng không thiết tha níu kéo mà có thái độ bỏ mặc. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

* Về con: Chị Lê Thị H và anh Lê Trung K đều trình bày thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thị Yến N, sinh năm 2001, cháu Lê Thị Yến V, sinh năm 2004 và cháu Lê Trung H1, sinh ngày 16/3/2008. Cháu N và cháu V đã trưởng thành, có gia đình riêng. Cháu H1 có nguyện vọng ở với mẹ khi bố

mẹ ly hôn. Xét điều kiện nuôi con của anh K và chị H thì thấy rằng: Trong thời gian anh K vắng nhà chị H đã chăm sóc các con chu đáo. Thiết nghĩ nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp điều kiện kinh tế của từng người và không làm xáo trộn môi trường sống của con. Chị Huệ không yêu cầu anh Kiên có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

* Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H và anh Lê Trung K đều trình bày thống nhất: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn nên phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

Vắng mặt anh Lê Trung K.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H đối với bị đơn anh Lê Trung K.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Trung K.

- *Về con*: Giao cháu Lê Trung H1, sinh ngày 16/3/2008 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Huệ.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0006226 ngày 07/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Trung K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thịnh
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như